TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HSST
Ngày: 22/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Xuân Hồng.

2. Ông Nguyễn Hữu Đà

Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Ôn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ công an huyện Điện Biên Đông, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lường Văn C (tên gọi khác: không), sinh ngày 02/3/1994 tại xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Xinh-Mun; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lường Văn C, sinh năm 1958 và bà Tòng Thi X (đã chết); vợ: Lường Thị G, sinh năm 1986 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2022 đến ngày 27/11/2022 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Lường Văn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 22/9/1984 tại xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Xinh-Mun; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; con ông Lường Văn H (tên gọi khác Lường Văn H1), đã chết và bà Lường Thị X, sinh năm 1965; vợ: Lò Thị L, sinh năm 1984 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005 và con

nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: đã từng bị đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định số 1261/QĐ-CTUBND ngày 8/11/2006 trong thời gian 24 tháng; bị tạm giữ từ ngày 18/11/2022 đến ngày 27/11/2022 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lường Thị G, sinh năm 1986. Trú tại bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/11/2022 Lường Văn C điều khiển xe máy biển kiểm soát 26M1-039.07 đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khi ra khỏi nhà thì gặp Lường Văn T trú cùng bản, T xin đi cùng để tìm mua ma túy về sử dụng. Lường Văn C đồng ý chở T cùng đi đến bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, khi đến đầu bản P cả hai gặp một người đàn ông dân tộc Mông tên C, không rõ địa chỉ qua trao đổi hỏi mua ma túy, Lường Văn T đưa cho C 600.000đ hỏi mua Heroine và Hồng Phiến, Lường Văn C đưa cho C 900.000đ hỏi mua Heroine. Sau khi nhận tiền C đưa cho T một gói nilon màu trắng và một gói nilon màu xanh, sau đó đưa cho C một gói nilon màu trắng. Sau khi mua được ma túy Lường Văn C điều khiển xe chở T quay về nhà đi được khoảng 200m thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ theo Kế hoạch số 1266 phối hợp với Công an xã P phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên người Lường Văn C 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột trắng nghi là Heroine và một xe máy biển kiểm soát 26M1-039.07. Thu trên người Lường Văn T 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine và 01 gói nilon màu xanh có chứa 09 viên nén màu hồng có ký hiệu WY.

Cùng ngày 18/11/2022 Cơ quan công an huyện Đ xác định khối lượng gói chất bột trắng thu của Lường Văn C là 3,65 gam. Gói chất bột trắng thu của Lường Văn T có khối lượng là 2,73 gam và 09 viên nén màu hồng gói trong túi nion màu xanh có khối lượng là 0,91gam và trích mẫu gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 1494/KL-KTHS ngày 25/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

+ Khối lượng chất bột trắng thu giữa của Lường Văn C là 3,65 gam, mẫu trích 0,14 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine.

+ Khối lượng chất bột trắng thu giữa của Lường Văn T là 2,73 gam, mẫu trích 0,37 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine.

+ Khối lượng 09 viên nén màu hồng thu giữa của Lường Văn T là 0,91 gam, mẫu trích 0,2 gam gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa điều tra được người đàn ông tên C mà các bị cáo khai là người đã bán ma túy cho các bị cáo do không có thông tin cụ thể và hành vi tháo lắp biển số xe không đúng quy định của Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, trú tại bản K, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã bị xử phạt hành chính

theo Quyết định xử phạt số 02/QĐ-XPHC ngày 6/2/2023 của thủ trưởng công an huyện Đ.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSĐBĐ ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố:

+ Bị cáo Lường Văn C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy "* theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Lường Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy "* theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lường Văn C và Lường Văn T về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Xử bị cáo Lường Văn C từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Xử bị cáo Lường Văn T từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

+ Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 2,36 gam Heroine và 0,71gam Methamphetamine còn lại sau giám định thu của Lường Văn T và 3,51 gam Heroine còn lại sau giám định thu của bị cáo Lường Văn C.

Tịch thu tiêu hủy một biển kiểm soát số 26M1-039.07.

Trả lại chiếc xe có số khung RPEXCH8PEAA118084; số máy VDFJQ152FMH-B*118084* cho bà Lường Thị G.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lường Thị G vắng mặt nhưng có lời khai nhận thể hiện chiếc xe máy có gắn biển kiểm soát 26M1-039.07 là do bà G mua từ hiệu sửa xe máy cũ vào tháng 10/2022 với giá 2.000.000đ. Toàn bộ số tiền mua xe do bà G làm thuê, tích góp mua để làm phương tiện đi lại trong gia đình. Hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo, chồng là bị cáo Lường Văn C nghiện ma túy nặng không giúp gì cho bà trong việc nuôi con và mua sắm tài sản, mua sắm chiếc xe trên, bà G không biết chồng sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội và xin Tòa án trả lại cho bà sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lường Văn C và bị cáo Lường Văn T bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, các bị cáo đều khai nhận hành vi vào ngày 18/11/2022 Lường Văn C chở Lường Văn T đi mua ma túy sử dụng. Tại khu vực bản P, xã P, bị cáo C hỏi mua 900.000đ được một gói Heroine có khối lượng 3,65 gam; bị cáo Tước hỏi mua được 600.000đ một gói Heroine có khối lượng 2,73gam và 09 viên Methamphetamine có khối lượng là 0,91gam. Sau khi mua được số ma túy trên các bị cáo cất giấu trong người, sau đó bị cáo C điều khiển xe chở bị cáo T đang trên đường về nhà thì bị bắt giữ. Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/11/2022, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định các bị cáo Lường Văn C và Lường Văn C là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cố ý trực tiếp đi mua ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân với số lượng ma túy mua tàng trữ đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên do khối lượng chất ma túy các bị cáo tàng trữ khác nhau nên sẽ chịu khung hình phạt khác nhau cụ thể:

Bị cáo Lường Văn C phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng 3,65gam Heroine bản thân bị cáo mua tàng trữ sử dụng và tổng khối lượng 2,73gam Heroine + 0,91 gam Methamphetamine = 3,64 gam mà bị cáo Lường Văn T mua tàng trữ trong người, bởi bị cáo Lường Văn C đã sử dụng xe máy chở T đi mua số ma túy trên, biết rõ mục đích T mua số ma túy đó để sử dụng. Như vậy Tổng khối lượng ma túy mà Lường Văn C phải chịu trách nhiệm là: 3,65gam + 3,64gam = 7,29gam (Heroine và Methamphetamine). Với hành vi tàng trữ 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine đều được quy định trong điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì bị cáo Lường Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điều luật quy định:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này.

Còn bị cáo Lường Văn T phải chịu trách nhiệm đối với hành vi trực tiếp mua tàng trữ 2,73gam Heroine + 0,91 gam Methamphetamine = 3,64 gam. Với

tổng khối lượng hai chất ma túy mà Lường Văn T tàng được quy định trong điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì bị cáo T phải chịu trách nhiệm tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điều luật quy định.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

i) có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Do nghiện chất ma túy nên các bị cáo đã cố ý đi mua ma túy tàng trữ sử dụng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất ổn định trật tự xã hội. Với khối lượng 7,29 gam (Heroine và Methamphetamine) mà bị cáo Lường Văn C tàng trữ đã phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; Còn bị cáo Lường Văn T tàng trữ 3,64 gam (Heroine và Methamphetamine) thuộc trường hợp nghiêm trọng cần xử lý nghiêm minh.

Trong vụ án các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không phải là tội phạm có tổ chức, đây chỉ là đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Lường Văn C có vai trò giúp sức trong việc dùng xe máy gia đình làm phương tiện chở bị cáo T đi tìm mua ma túy, bị cáo C cũng là người thực hành trong thực hiện tội phạm cùng với bị cáo T đi mua ma túy và các bị cáo độc lập trong việc trao đổi mua ma túy của riêng mình về sử dụng nên sẽ chịu trách nhiệm đối với số lượng ma túy mua tàng trữ của bản thân như đã phân tích ở mục [1].

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân các bị cáo không có tiền án, tiền sự; sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn; các bị cáo đều có gia đình riêng và các con còn nhỏ nhưng các bị cáo không làm chỗ dựa cho vợ con mà nghiện chất ma túy trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. Bị cáo Lường Văn T đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc vào năm 2006 theo Quyết định số 1261/QĐ-CTUBND ngày 8/11/2006 trong thời gian 24 tháng. Nay, chỉ vì không thoát khỏi chất gây nghiện ma túy, các bị cáo đi mua tàng trữ sử dụng nên phạm tội như ngày hôm nay các bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi mà mình đã thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định

tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, gia đình thuộc hộ nghèo nên khó có khả năng thi hành án, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát phân tích đề xuất.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 3,15 gam Heroine còn lại sau trích giám định thu của bị cáo Lường Văn C và 2,36 gam Heroine, 0,71 gam Methamphetamine còn lại sau trích giám định thu của bị cáo Lường Văn T đây là những chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy Win nhãn hiệu Detech, có gắn biển số xe 26M1-039.07. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ được như sau:

Đối với biển kiểm soát 26M1-039.07 qua điều tra xác định đây là biển kiểm soát được cấp cho chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, có số khung RPEWCJ6PEEA001441 và số máy RPEJQ152FMJ001441 vào ngày 12/12/2014, chủ xe là ông Sùng A L, trú tại bản T, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La. Do chiếc xe đã hư hỏng không sử dụng được nên ông L đã bán sắt vụn, anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, trú tại bản K, xã C, huyện Đ là thợ sửa xe đã mua lại tháo gỡ lấy phụ tùng xe sau đó dùng biển kiểm soát chiếc xe này gắn vào chiếc Win nhãn hiệu Detech, có số khung RPEXCH8PEAA118084; số máy VDFJQ152FMH-B*118084*. Xét thấy hiện nay chiếc xe được cấp biển kiểm soát 26M1-039.07 không còn tồn tại, biển kiểm soát là vật chứng trong vụ án hình sự và không còn

giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe Win nhãn hiệu Detech, có số khung RPEXCH8PEAA118084; số máy VDFJQ152FMH-B*118084* qua điều tra đã xác định chiếc xe có đăng ký chủ sở hữu ông Vừ Trả S, trú tại bản C, xã C, huyện Đ. Chiếc xe trên đã mất biển kiểm soát và bị hư hỏng nên ông S bán cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, trú tại bản K, xã C, huyện Đ vào năm 2019. Anh H đã sửa chữa lại và bán cho bà Lường Thị G giá 2.000.000đ. Sau khi mua được chiếc xe trên bà G chưa chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ theo quy định. Ngày 18/11/2022 chồng của bà Lường Thị G sử dụng làm phương tiện phạm tội, về nguyên tắc sẽ phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù chiếc xe trên là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa bà G và bị cáo C, là tài sản chung hợp nhất của vợ chồng, nhưng xét về mặt thực tế có trưởng bản, chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình của bà Lường Thị G thuộc hộ nghèo, kinh tế khó khăn, chồng bà G là bị cáo Lường Văn C nghiện ma túy không giúp đỡ bà G trong việc nuôi con và tạo tài sản chung trong gia đình và trong việc mua chiếc xe máy trên, chiếc xe trên hoàn toàn do công sức tích góp lao động của bà G mua được để làm phương tiện đi lại trong gia đình, khi bị cáo C sử dụng đi mua ma túy bà G không biết, do đó cần trả lại chiếc xe có số khung, số máy trên cho bà Lường Thị G sở hữu. Bà G phải liên hệ với cơ quan đăng ký xe để làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu và được cấp biển số xe theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với hành vi tháo lắp biển kiểm soát xe máy không đúng quy định pháp luật của thợ sửa xe anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, trú tai bản K, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã bị xử phạt hành chính theo Quyết định xử phạt số 02/QĐ-XPHC ngày 6/2/2023 và người đàn ông các bị cáo khai tên C đã bán ma túy cho các bị cáo do không có thông tin cụ thể nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn C (tên gọi khác: không) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lường Văn C 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 18/11/2022).

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn T (tên gọi khác: không) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lường Văn T 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 18/11/2022).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 3,15 gam Heroine còn lại sau giám định thu của bị cáo Lường Văn C và 2,36 gam Heroine, 0,71 gam Methamphetamine còn lại sau trích giám định thu của bị cáo Lường Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy một biển kiểm soát mang số 26M1-039.07.

- Trả lại chiếc xe máy Win nhãn hiệu Detech, màu đen; số khung RPEXCH8PEAA118084; số máy VDFJQ152FMH-B*118084* cho bà Lường Thị G, sinh năm 1986. Trú tại bản H, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bà G có trách nhiệm liên hệ cơ quan đăng ký xe để đăng ký chủ sở hữu và được cấp biển kiểm soát chiếc xe trên theo quy định pháp luật.

Vật chứng đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 22/02/2023 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/03/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga